| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND QUẬN H**<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI<br>----------<br>Số: 217/2019/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br>----------<br>*Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397, Điều 416, Điều 417, Điều 418, Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 242/2019/TL-HNGĐ ngày 04/10/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Anh Lê Minh K,** sinh năm 1984; địa chỉ: 27 X, phường Y, quận Z, Hà Nội

**Chị Đào Lê Minh T**, sinh năm 1991; địa chỉ: 19 ngõ A đường B, phường C, quận D, Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Lê Minh K và chị Đào Lê Minh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/11/2015 (số 67/2015, quyển số 02/2014) tại Uỷ ban nhân dân phường N, quận H, Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn tại Tòa án nhân dân quận H ngày 08/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh K và chị Đào Lê Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Lê Trang L, sinh ngày 24/02/2016. Sau ly hôn, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh K tự nguyện đóng góp nuôi con cho chị T số tiền là 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*), kể từ tháng 10/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Minh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

+ Công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

**2**. Về lệ phí: Chị Đào Lê Minh T tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn) được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số 0003298 ngày 03/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *VKS ND quận H;*
- *UBND phường N;,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thanh B**